**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 5 NĂM 2025**

1. **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** |
| 7. Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. | Bật liên tục vào vòng, ném xa 1 tay | Giờ học |
| 5. Có một số tố chất vận động: mạnh mẽ, khéo léo | Bật qua vật cản từ 15-20cm, Đi thăng bằng trên ghế thể dục( 2mx 0,25 m x 0,35m) | Giờ học |
|  |  |  |
| * 1. Có một số tố chất

vận động: bền bỉ | Chỉ số 13. Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian | Ngoài trời |
| 14. Giữ gìn sức khỏe  | Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh | Giờ học |
| Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết | Sinh hoạt |
| -Biết hút thuốc lá có hại và không lại gần người đang hút thuốc (CS26) | Giờ học |
| 15. Đảm bảo sự an toàn của bản thân. | Chỉ số 24. Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép | Sinh hoạt |
| Chỉ số 23. Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm;( PH hỗ trợ) | Sinh hoạt |

1. **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** |
| ***7.1***. CS118 Thực hiện một số công việc theo cách riêng của mình | Chỉ số 105: Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm | Sinh hoạt |
| **17.** Trẻ thể hiện 1 số hiểu biết về môi trường xã hội | Chỉ số 94. Nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống; | Sinh hoạt |
| **18.6.** Trẻ có một số nhận biết ban đầu về thời gian | Nói được ngày trên lốc lịch và giờ trên đồng hồ ( CS111) | Giờ học |
| 1. Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. Đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng | Quá trình phát triển của con bướm | Giờ học |
| **16.** Trẻ thể hiện 1 số hiểu biết về môi trường tự nhiên | Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi | Sinh hoạt |
| -Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây | Sinh hoạt |
| Một số đặc điểm tính chất của nước | Giờ học |
| **18.3.** Trẻ có một số hiểu biết về đo | Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. | Giờ học |
| Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo (CS106) | Giờ học |

1. **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** |
| 5. Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. | Thơ: Hạt gạo làng ta | Giờ học |
| Ảnh Bác: chủ đề Bác Hồ của em | Giờ học |
| 5.1. Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của ca dao, đồng dao | Ca dao rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ | Sinh hoạt |
| 17. Làm quen với chữ viết | Chữ S- Y | Giờ học |
| Trò chơi với chữ K, V, Q | Giờ học |
| 6. Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc | Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau | Sinh hoạt |
| 6.1. Có một số kĩ năng ban đầu về viết | Chỉ số 90. Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới; | Sinh hoạt |
| Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu | Sinh hoạt |
| 5.2 Nghe kể chuyện | Kể chuyện “Chàng rùa” | Giờ học |
| 15. Đóng được vai của nhân vật trong chuyện | Đóng kịch “Chàng rùa” | Giờ học |
| 7.1. Nghe các từ chỉ đặc điểm, tính chất, hoạt động | Từ trái nghĩa | Giờ học |

1. **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** |
| 2. Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc | Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích (Ngoài trời) | Sinh hoạt  |
| 7.1 Chuẩn 22: Trẻ thể hiện một số hiểu biết  | Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm  | Sinh hoạt |
| Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục  | Sinh hoạt |
| 6. Có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình: vẽ | Vẽ Lăng Bác | Giờ học |
| 5.1. Có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc: hát | Dạy hát “Nhớ ơn Bác” | Giờ học |
| 6.1. Có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình: nặn | Nặn hươu cao cổ | Giờ học |
| 6.4. Có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình: xếp hình | Gấp con voi | Giờ học |
| 5.2 Có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc : vận động theo nhạc | Vận động theo nhạc: Nhớ ơn Bác | Giờ học |
| Vỗ tay theo tiết tấu nhanh: Cháu vẫn nhớ trường mầm non | Giờ học |

1. **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM- XÃ HỘI**

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** |
| 2.2. Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc | Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau | Sinh hoạt |
| Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích (CS 41) …) | Sinh hoạt |
| 12. Có một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội | Chỉ số 53. Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác | Sinh hoạt |
| 13. Biết quan tâm đến môi trường | Giữ gìn vệ sinh môi trường | Giờ học |
| 4. Có một số kỹ năng sống: tôn trọng | Tôn trọng người khác | Giờ học |
| 2. Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người | Kính yêu Bác Hồ | Giờ học |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI TRONG LỚP THÁNG 5**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN TRÒ CHƠI** | **MỤC TIÊU** | **CHUẨN BỊ** | **BIỆN PHÁP** |
| **TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT CHUYỆN** **(*CỬA HÀNG NƯỚC GIẢI KHÁT)*** | **-** Cô cho trẻ nhập vai làm người bán nước và người mua nước uống. | - Đồ chơi các loại nước trái cây-Một số đồ dùng đồ chơi bán hàng. | **Cách chơi:*** Chuẩn bị cho các bé quầy giải khát với các loại: nước dừa, nước mía, nước cam, tắc, chanh, nước ép trái cây,... đồng thời giải thích cho trẻ đây đều là những loại thức uống tốt cho sức khỏe, có tác dụng giải nhiệt cho mùa hè,...
 |
| **TRÒ CHƠI XÂY DỰNG – LẮP RÁP*** **XÂY LĂNG BÁC**
* **XÂY TRƯỜNG TIỂU HỌC**
 | - Trẻ biết xếp các khối gạch để xây dựng.- Biết cách bố trí, sắp xếp các vật liệu hài hòa, hợp lý. -Trẻ biết sử dụng các vật liệu khi xây-Trẻ tái tạo được quang cảnh của lăng Bác, trường tiểu học, sắp xếp bố cục hợp lý, thể hiện được tính đặc trưng và thể hiện sự sáng tạo trong mô hình của mình | - Đồ chơi xây dựng: gỗ, cây xanh, đồ chơi, cỏ-Các nguyên vật liệu mở: hộp sữa, ống chỉ.- Tranh ảnh Lăng Bác, trường tiểu học | - Cô cho trẻ xem tranh ảnh, mô hình Lăng Bác, trường tiểu học. - Cô đặt câu hòi cho trẻ trải nghiệm lại về quang cảnh của Lăng Bác, trường tiểu học như thế nào?-Cô hướng dẫn trẻ sử dụng các nguyên vật liệu để xây-Cho trẻ thỏa thuận nhóm chơi, tự sáng tạo theo ý tưởng riêng của bản thân |
| **\*TRÒ CHƠI HỌC TẬP** **1. THI AI ĐẾM ĐÚNG****2. BÀN CỜ CHỮ CÁI****3. TÌM THẺ CHỮ THEO HIỆU LỆNH CỦA CÔ** | - Rèn cho trẻ kỹ năng phán đoán, ôn các con số đã học- Nhằm cũng cố nhận biết chữ cái và khả năng ghi nhớ mặt chữ. Kích thích sự hứng thú của trẻ• **Mục đích**Cũng cố sự nhận biết chữ cái và phát âm đúng các âm đã học |  - Chuẩn bị: 5-7 dây có thắt nút đủ tốt để trẻ có thể sờ và nhận ra được số lượng dây, Băng bịt mắt, trống.• Chuẩn bị:- Bàn cờ ghi các chữ cái cần ôn (khoảng 4 chữ cái)- 1 quân xúc xắc là một khối vuông: 1cm x 1cm mỗi mặt ghi 1 chữ cái ứng với các chữ cái ghi trên bàn cờ.- 1 ống (hoặc ca, cốc con) để lắc quân xúc xắc và hột (hạt) làm quân đi• **Chuẩn bị**- Mỗi cháu 5-6 thẻ chữ cái đã học- The chu cái cho cô. | Cách chơi:Khi chơi trẻ không được nhìn, chỉ dùng tay đếm. Trẻ chơi theo nhóm, sau khi bịt mắt trẻ, quản trò phát cho mỗi trẻ 1 dây có thắt nhiều nút. Trẻ dùng tay sờ đếm xem dây của mình có bao nhiêu nút thắt, khi có hiệu lệnh nhóm trẻ lên chơi bắt đầu đếm thi xem ai đếm nhanh.• Cách chơi:- 4 cháu chơi trên một bàn cờ. Trước khi chơi cho các cháu "oẳn tù tì", cháu nào thắng sẽ được đổ quân xúc xắc trước. Cháu cho quân vào ống (ca, cốc) lắc nhiều lần rồi đổ ra, mặt trên của quân xúc xắc có chữ cái nào ứng với chữ cái ghi trên bàn cờ thì cháu được lấy 1 hạt đặt vào ô ghi chữ cái đó trên bàn cờ. Rồi tiếp tục các cháu bên cạnh đi tiếp (theo chiều kim đống hồ).- Trong quá trình chơi, nếu cháu nào đổ quân xúc xắc có chữ cái trùng với ch74 cái đã có quân đi rồi thì coi như mất lượt đi. Cháu nào có quân xếp kín các ô trên bàn cờ, cháu đó thắng cuộc.• **Cách chơi**Chơi cả lớp hoặc theo nhóm*Cách chơi thứ nhất:*Cô đặt thẻ chữ cái lên bàn của cô. Sau đó, cô gọi một cháu lên bàn tìm thẻ chữ cái theo yêu cầu của cô (chữ ă). Cháu được gọi lên tìm đúng thẻ chữ cái (ă) giơ lên cao, quay về phía các bạn và đọc to, rõ rang âm của chữ cái đó. Trẻ đọc đúng – cô khen ngợi, cả lớp hoan hô.*Cách thứ hai:*Cô tổ chức cho cả lớp cùng chơi. Cô phát cho mỗi cháu 5-6 thẻ chữ cái đã học. Khi nào cô đọc 1 âm, kèm theo hiệu lệnh là tiếng xắc xô hoặc tiếng gõ. Các cháu tìm trong số thẻ chữ cái mà cô vừa đọc và giơ lên caoCô quan sát cả lớp, cháu nào tìm đúng, nhanh và giơ thẻ chữ ngay ngắn, cô khen kịp thời. Cháu nào tìm chưa đúng hoặc giơ ngược thẻ chữ, cô sửa lại cho các cháu.*Ví dụ:*Cô đọc âm “d” các cháu tìm thẻ chữ cái "d", giơ lên cao. Trò chơi lại tiếp tục, cô đọc âm khác. |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI NGOÀI TRỜI THÁNG 5**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN TRÒ CHƠI** | **MỤC TIÊU** | **CHUẨN BỊ** | **BIỆN PHÁP** |
| **\* TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG:****1. Ô TÔ VÀ CHIM SẺ** | -Rèn luyện sức khỏe, tính nhanh nhạy của trẻ. | -Sân chơi rộng rãi thoáng mát. | **\* Luật chơi**: Nếu như nghe thấy tiềng còi, trẻ cần tránh sang hai bên kia của đường.**\* Cách chơi:**- Giáo viên cần chuẩn bị 1 hoặc 2 vòng nhỏ với đường kính là 20cm.- Cô giáo hướng dẫn quy định chỗ chơi giữa sân chơi và vẽ hai vạch đường giới hạn làm đường của ô tô, còn hai bên chính là vỉa hè.- Cô cầm vòng tròn xoay xoay để làm động tác lái xe, còn trẻ làm con chim sẻ.- Con chim sẻ đi kiếm ăn ở trên đường, vừa nhảy vừa ngồi xuống giả vờ mổ thóc.- Cô giả tiếng ô tô kêu "Bim bim".- Chim sẻ cần nhanh chân chạy đi nhanh lên vòm cây ở bên đường (ra ngoài lằn kẻ đường ô tô chạy)- Khi nào ô tô đi qua, chim sẻ sẽ xà xuống đường để ăn.- Khi trẻ đã quen với trò chơi thì cô giáo chọn hai em để làm ô tô.Để trẻ không bị cuống khi lần đầu chơi trò này thì bạn cần hướng dẫn cẩn thận và làm thật chậm để bé có thể bắt kịp. |
| **2. THUYỀN VÀO BẾN**  | - Rèn luyện sức khỏe, tính nhanh nhạy của trẻ.- Hình thành khả năng phối hợp cùng nhau thực hiện nhiệm vụ. | - Sân chơi sạch sẻ, thoáng mát | **\* Luật chơi:** Nhìn bến có màu giống với màu của thuyền. Khi có hiệu lệnh, thuyền vào đúng bến.**\* Chuẩn bị:** Để trẻ nhìn và quen với màu sắc thì giáo viên cần chuẩn bị:- Gấp cho trẻ chiếc thuyền với những màu sắc khác nhau.- Tạo chấm tròn hoặc lá cờ có màu sắc giống với những chiếc thuyền đã làm và quy định chấm tròn hoặc lá cờ đó là bến.- Trò chơi tổ chức ở ngoài trời hay trong phòng rộng đều được.**\* Cách chơi:** Mỗi bé cầm 1 chiếc thuyền để đi ra khơi đánh cá (dạo chơi ở trong sân). Các bé làm động tác chèo thuyền, vượt sóng. Khi có hiệu lệnh "Trời sắp có bão" thì bé nhanh chóng đi vào bến của mình. Thuyền nào có màu nào thì vào bến màu đó. Ai tìm khác bến là thua cuộc.**\* Lưu ý:** Để cho trò chơi thêm phần thú vị, trẻ nhận biết được nhiều màu sắc thì bạn có thể để cho bé chơi nhiều lần và cho bé đổi thuyền với nhau. |
| **\* TRÒ CHƠI DÂN GIAN****1. CHƠI Ù**  | * Kỹ năng chạy đuổi bắt nhanh
* Sức nhanh, bền(nín hơi lâu)
 | - Sân chơi sạch sẽ thoáng mát. | **Cách chơi**:\_Chọn khoảng đất trống, bằng phẳng và sạch sẽ.Kẻ 2 vạch giữa sân làm giới hạn.Người chơi không hạn chế, ít nhất khoảng 8-10 bạn.                \_Người chơi từng đôi một oẳn tù tì, tất cả những người thắng nhất về 1 phía.               \_Mỗi bên đúng về phía vạch giới hạn của bên mình.Người điều khiển chơi đúng trên vạch và hô bắt đầu.Người chơi của mỗi bên kêu “ù ù ù…”liên tục, vừa cố chạy sang bên kia vạch giới hạn để đập được 1 bạn nào đó rồi chạy về.Bạn nào bị đập thì coi như thua.Nếu đập được vàp bạn nhưng bị các bạn khác giữ lại (đến tắt hơi) thì cũng bị chết.Trò chơi cứ thế liên tục, đến hết thời hạn, bên nào có nhiều người chết nhất thì bên đó thua, hoặc bên nào bị chết hết trước là thua.**Luật chơi**:\_Số người của 2 bên bằng nhau.                \_Người nào từ khi bắt đầu chạy sang sân bạn và về phải kêu ù ù liên tục.Nếu bị đứt quãng tiếng ù(đứt hơi) trên sân bạn là bị chết.(Kể cả giẫm vạch)               \_Nếu chạy sang sân bạn, đập được vào ai (có thể 1 vài người) có thể chạy về bên mình mà không bị đưt hơi “ù” thì tất cả các bạn vừa bị đập đều bị chết.Những bạn bị giam mà được mà được đồng đội mình sang đập vào thì coi như được cứu(sống lại), được chạy về bên mình để tiếp tục chơi.               \_ Nếu bị bạn giữ lại nhưng chưa dứt tiếng ù thì vẫn chưa bị chết.Chỉ khi nào dứt tiếng ù thì mới coi như là “chết”.              \_Khi 1 trong 2 đội đều bị “chết” hết trước thì kết thúc 1 ván chơi.Đội đó bị thua,phải chịu phạt(búng tai nhẹ hoặc từng đôi cõng nhau qua sông rồi trở về chổ củ hoặc nhảy lò cò qua lại), trò chơi lại tiếp tục**Lưu ý**:\_Người điều khiển phải chú ý quan sát cả 2 bên , không được để bên nào “ăn gian” và phán xử kịp thời.          \_Phải nhắc nhở người chơi chủ động kêu ù ù…rồi chạy sang sân bạn, không nên thụ động đúng ở sân mình. |
| **2. TRỐN TÌM**  | - Rèn sự phối hợp, đoàn kết với bạn.- Phát triển sự nhanh nhẹnh, khéo léo | - Sân chơi sạch sẽ thoáng mát. | ***Cách chơi:***– Người chơi cử 1 bạn đi tìm (có thể xung phong hoặc oẳn tù tì), nhắm mắt thật chặt (có nơi dùng khăn hoặc miếng vải để bịt mắt); các bạn còn lại tản ra xung quanh đi trốn.– Khi bạn bịt mắt hỏi: “Xong chưa?” (hoặc bạn đi tìm có thể đọc: “5-10-15-20-…. -100); một bạn trốn đại diện trả lời: “Xong!”. Bạn đi tìm mở mắt đi tìm.***Luật chơi:***– Trong khoảng thời gian quy định, bạn đi tìm tìm thấy bạn nào bạn ấy thua cuộc, không tìm thấy bạn đi tìm chịu phạt.– Bạn đi tìm trong thời gian quy định tìm thấy hết các bạn chơi sẽ thắng cuộc....  |